



HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói dịch vụ:

Chụp ảnh Luke Nguyễn và sản xuất đạo cụ phục vụ chụp ảnh

**Bên mời chào giá: Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
(Vietnam Airlines)**

MỤC LỤC

THƯ MỜI CHÀO GIÁ	3
1. YÊU CẦU VỀ DỊCH VỤ.....	4
2. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH NHÀ CUNG CẤP	5
3. YÊU CẦU CỦA CHÀO GIÁ.....	5
4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP.....	6
5. CÁC YÊU CẦU KHÁC	6
BIỂU GIÁ CHÀO	11

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam
VNA	Vietnam Airlines
NCC	Nhà cung cấp tham dự gói chào giá

PHÒNG THƯƠNG HIỆU
Số: /TTTH-TH

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2018

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và kính mời Quý công ty tham gia chào giá gói Chụp ảnh Luke Nguyễn và sản xuất đạo cụ phục vụ chụp ảnh.

Hồ sơ yêu cầu chào giá đính kèm.

Đề nghị Quý công ty nộp Hồ sơ đề xuất chậm nhất vào 14 giờ 00 phút (giờ Việt Nam) ngày 17 tháng 07 năm 2018 (trong giờ hành chính) tại:

Phòng Thương hiệu, Ban Truyền thông – Thương hiệu
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội - Việt Nam

Việc mở chào giá sẽ được tiến hành công khai vào lúc: 14 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 07 năm 2018 , tại địa điểm nêu trên.

Mọi chi tiết xin liên hệ với Bên mời chào giá theo địa chỉ nêu trên.

TM/ BAN TRUYỀN THÔNG – THƯƠNG HIỆU
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THƯƠNG HIỆU

Trần Minh Tân

1. YÊU CẦU VỀ DỊCH VỤ

1.1. Tên dịch vụ: Chụp ảnh Luke Nguyễn và sản xuất đạo cụ phục vụ chụp ảnh.

1.2. Yêu cầu về quy mô công việc

VNA có nhu cầu tìm kiếm NCC có kinh nghiệm để cung cấp dịch vụ chụp ảnh, chỉnh sửa ảnh và sản xuất đạo cụ phục vụ chụp ảnh (quần áo cho Luke Nguyễn và đội trợ giúp đảm bảo nhận diện Thương hiệu VNA), cụ thể như sau:

1.2.1. Sản xuất đạo cụ chụp ảnh

- Nội dung và số lượng:

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
1	Áo bếp trưởng dài tay (thiết kế, thêu theo nhận diện TH VNA)	2	cái	May đo, chất lượng vải cao cấp, thêu logo VNA và tên Luke Nguyễn theo thiết kế.
2	Áo bếp trưởng ngắn tay (thiết kế, thêu theo nhận diện TH VNA)	2	cái	
3	Tạp dề (thiết kế, thêu theo nhận diện TH VNA)	2	cái	
4	Mũ (thiết kế, thêu theo nhận diện TH VNA)	1	cái	
5	Áo đầu bếp tiêu chuẩn cho phụ bếp	3	cái	

- Yêu cầu kỹ thuật:

- + Chất liệu áo, tạp dề cho bếp trưởng: chất vải dũi tự nhiên, mềm mại, thoáng mát, không bám dính, không tích điện.
- + Chất liệu mũ cho bếp trưởng: chất vải khaki nhung, theo kiểu dáng Beret.
- + Logo VNA trên các sản phẩm (áo, mũ) thêu chỉ tơ bóng đẹp.

1.2.2. Chụp và chỉnh sửa ảnh

- Nội dung và số lượng ảnh:

STT	NỘI DUNG ẢNH	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
1	Ảnh chân dung Luke Nguyễn	1	ảnh	Mặc quần áo có nhận diện TH VNA
2	Luke chế tác + giới thiệu món ăn	5	ảnh	Bao gồm ảnh Luke sơ chế, chuẩn bị món ăn, ảnh Luke chụp phong để ghép món ăn sau
3	Luke chụp cùng ekip đầu bếp VNA	2	ảnh	
4	Luke và tiếp viên VNA	2	ảnh	
TỔNG CỘNG		10	ảnh	

- Địa điểm chụp ảnh: TP. Hồ Chí Minh
- Yêu cầu kỹ thuật:
 - + Xây dựng kịch bản chụp cho các ảnh.

- + Góc chụp đa dạng, đủ rộng theo ý tưởng quảng cáo để sử dụng cho tất cả các thiết kế với kích thước ngang dọc khác nhau.
- + Ảnh chụp thể hiện được độ sang trọng của sản phẩm, dịch vụ VNA, thể hiện tốt biểu cảm nghề nghiệp của nhân viên VNA.
- + Định dạng và độ phân giải: khổ đứng, ngang với độ phân giải tối thiểu 300 dpi, đảm bảo in sắc nét trên kích thước lớn (in offset kích thước 1mx1m hoặc in hiflex kích thước 10mx20m).
- + Sản phẩm hoàn chỉnh: Ảnh phải được chỉnh sửa đảm bảo chất lượng và phù hợp đặt vào mẫu quảng cáo theo khổ dọc và ngang cho các loại hình quảng cáo: báo chí, biển bảng, internet theo xu hướng đẳng cấp, sang trọng và mới lạ.
- Bản quyền ảnh: toàn bộ ảnh gốc (chưa chỉnh sửa) và ảnh thành phẩm đều thuộc bản quyền vĩnh viễn của VNA.

2. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH NHÀ CUNG CẤP

- 2.1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật (bản sao công chứng).
- 2.2. Có bản cam kết không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với TCTHK.
- 2.3. Có bản cam kết không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật đấu thầu.
- 2.4. Hồ sơ nêu rõ năng lực, kinh nghiệm về ngành nghề kinh doanh của công ty.

3. YÊU CẦU CỦA CHÀO GIÁ

3.1. Giá chào:

- Giá chào là giá do Nhà cung cấp nêu trong Biểu chào giá theo Mẫu số 1 sau khi trừ giá trị giảm giá ghi trong Thư giảm giá (nếu có).
- Giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói hàng hóa theo yêu cầu của HSYC.

3.2. Thư giảm giá:

Trường hợp Nhà cung cấp có Thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp Thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có Thư giảm giá.

3.3. Biểu giá chào:

Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp, bao gồm đầy đủ các thành phần cấu thành nên giá chào (chi phí vận chuyển, thuế, phí, và các chi phí khác) và cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Việc không ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu chào giá có thể dẫn tới việc HSDX của Nhà cung cấp bị bất lợi trong quá trình đánh giá hoặc có thể bị loại.

3.4. Đồng tiền chào giá: VND

3.5. Phương thức thanh toán: Thanh toán 100% giá trị HĐ sau khi nghiệm thu sản phẩm.

Thanh toán bằng chuyển khoản trong vòng 15 ngày sau khi nhận được đầy đủ các chứng từ sau:

- Công văn đề nghị thanh toán của Nhà cung cấp;
- Biên bản bàn giao sản phẩm;
- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng;
- Hóa đơn hợp lệ theo quy định của Bộ tài chính;
- Tờ khai đăng ký thông tin tài khoản Mẫu số 08-MST có xác nhận của cơ quan thuế (quy định tại điều 9 Thông tư số 156/2013/TT-BTC/06/11/2013 của bộ Tài chính).

4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

4.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực chụp ảnh phục vụ cho hoạt động truyền thông thương hiệu và sản xuất ấn vật phẩm quảng cáo.	≥ 2 năm	<2 năm
2	Báo cáo thực hiện các hợp đồng về cung cấp dịch vụ chụp ảnh hoặc thiết kế, sản xuất trong 02 năm gần đây của Nhà cung cấp theo Mẫu số 2 Mục 5.8	≥ 01 Hợp đồng	0 Hợp đồng
	KẾT LUẬN	Đạt tất cả nội dung trên	Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên

4.2. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật

Mục	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết
I	Đánh giá mẫu thiết kế sx đạo cụ	35	
1	Thiết kế thể hiện rõ yếu tố nhận diện thương hiệu VNA - Thể hiện rõ - Trung bình - Yếu	15	15 10 0
2	Đánh giá tính thẩm mỹ, hài hòa của thiết kế: - Thiết kế đẹp, hài hòa - Trung bình - Không đẹp, không hài hòa	20	20 10 0
	Chụp ảnh	65	

Mục	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết
1	Kinh nghiệm chụp ảnh quảng bá dịch vụ, sản phẩm cho các thương hiệu lớn, nhãn hàng nổi tiếng hoặc hàng không - Có 1 bộ ảnh trở lên - Chỉ có ảnh chụp đơn lẻ (không theo bộ)	15	15 0
2	Đánh giá góc chụp ở 01 bộ ảnh hoặc 03 ảnh đơn đã thực hiện: - Góc chụp mới, sáng tạo - Trung bình - Kém	20	20 10 0
3	Đánh giá bố cục ảnh ở 01 bộ ảnh hoặc 03 ảnh đơn đã thực hiện: - hài hòa, cân đối - Không hài hòa, cân đối	10	10 0
4	Đánh giá khả năng đánh sáng, màu sắc bức ảnh thông qua 01 bộ ảnh hoặc 03 ảnh đơn đã thực hiện: - Tốt - Khá - Trung bình	20	20 15 10
TỔNG CỘNG		100	

5. CÁC YÊU CẦU KHÁC

5.1. Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX

5.1.1. Nội dung của HSDX

a) HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt (đối với các CQĐV trong nước).

b) HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp (Giấy đăng ký kinh doanh bản công chứng hoặc chứng thực);
- Biểu giá chào theo Mẫu số 1 tại Mục 5.8 HSYC, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp);
- Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp bao gồm: Giới thiệu về Nhà cung cấp; Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự trong 02 năm gần đây về cung cấp dịch vụ chụp ảnh của Nhà cung cấp theo Mẫu số 2 Mục 5.8; Các tài liệu khác chứng minh năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp theo nội dung Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm quy định tại mục 4.1 HSYC;

- Gửi kèm HSDX: ít nhất 01 bộ ảnh (hoặc 03 ảnh đơn đã thực hiện), phương án thiết kế các đạo cụ phục vụ chụp ảnh với nội dung, số lượng được quy định tại mục 1.2.1 HSYC.

5.1.2. Chuẩn bị và nộp HSDX

a) HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá, (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

b) Nhà cung cấp nộp HSDX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là **14 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 07 năm 2018**. HSDX của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

Địa điểm nộp HSDX

Phòng Thương hiệu

Ban Truyền thông – Thương hiệu

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: 200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội - Việt Nam

5.2. Làm rõ HSDX

5.2.1. Trong quá trình đánh giá HSDX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu (Giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác) theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

5.2.2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5.3. Đánh giá các HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

5.3.1 Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, bao gồm:

a) Thời gian nộp HSDX;

b) Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 2 (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Bên mời chào giá);

c) Tính hợp lệ (chữ ký, thời gian) trong các tài liệu như Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào;

d) Hiệu lực của HSDX theo quy định tại Mục 5.1.2;

e) Tính hợp lệ, sự phù hợp (đáp ứng) của dịch vụ theo yêu cầu tại Mục 1;

HSDX của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu Nhà cung cấp không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

5.3.2 Đánh giá năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp

Bên mời chào giá đánh giá năng lực, kinh nghiệm các Nhà cung cấp theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm quy định tại Mục 4.1 và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các nội dung chi tiết về năng lực, kinh nghiệm được đánh giá là “Đạt”.

5.3.3 Đánh giá về kỹ thuật

Bên mời chào giá đánh giá từng nội dung yêu cầu về kỹ thuật trên thang điểm tối đa tương ứng quy định tại Mục 4.2 HSYC. HSDX có tổng số điểm từ 70 điểm trở lên đều được đánh giá là “Đạt” và sẽ được đánh giá ở bước so sánh giá tiếp theo.

5.3.4 So sánh giá chào

a) Bên mời chào giá xác định giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Luật Đấu thầu và trừ giá trị giảm giá trong Thư giảm giá (nếu có) để tiến hành so sánh. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

b) Trong trường hợp các Nhà cung cấp có giá chào so sánh (giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá) ngang nhau, Bên mời chào giá sẽ xếp hạng Nhà cung cấp theo thứ tự ưu tiên về so sánh các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá như: điều kiện thanh toán; điểm kỹ thuật, chất lượng dịch vụ; quy mô, năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp; các điều kiện khác có lợi hơn cho bên thứ ba thụ hưởng dịch vụ (nội dung khuyến khích Nhà cung cấp chào các điều kiện có lợi hơn quy định tại Biểu giá chào Mẫu số 3 Mục 5.8).

5.4. Điều kiện Nhà cung cấp được lựa chọn

Nhà cung cấp được đề nghị chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có, điều kiện thanh toán như trong HSYC;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là Nhà cung cấp chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Nhà cung cấp nào có điểm kỹ thuật đạt từ 70 điểm trở lên;
- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá thấp nhất và không vượt giá gói dịch vụ được duyệt.

5.5. Thông báo kết quả chào giá

Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả LC NCC, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả LC NCC đến tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSĐX, không giải thích lý do đối với Nhà cung cấp không được lựa chọn.

Đối với Nhà cung cấp được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng kèm theo dự thảo hợp đồng (nếu có).

5.6. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Việc thương thảo, hoàn thiện hợp đồng để ký kết hợp đồng trên cơ sở kết quả LC NCC được duyệt, HSYC, HSĐX của Nhà cung cấp được lựa chọn và dự thảo hợp đồng (nếu có).

5.7. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác liên quan.

5.8. Các biểu mẫu

- Mẫu số 1: Biểu giá chào
- Mẫu số 2: Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự

Mẫu số 1**BIỂU GIÁ CHÀO***Đơn vị tính: VND*

Stt	Tên chương trình	Đơn giá (VND)	Số lượng	ĐVT	Thành tiền
I	Sản xuất đạo cụ phục vụ chụp ảnh				
1	Thiết kế trang phục		1	gói	
2	Sản xuất				
	- Áo bếp trưởng dài tay		2	cái	
	- Áo bếp trưởng ngắn tay		2	cái	
	- Tạp dề bếp trưởng		2	cái	
	- Mũ bếp trưởng		1	cái	
	- Áo đầu bếp tiêu chuẩn		4	cái	
II	Chụp ảnh Luke Nguyễn				
1	Xây dựng ý tưởng và phác thảo thiết kế nội dung chụp ảnh		1	gói	
2	Sản xuất				
	- Sản xuất hình ảnh (bấm máy, thiết bị, ánh sáng, đạo cụ...)		1	gói	
	- Stylish		1	gói	
	- Đạo diễn hình ảnh		1	gói	
	- Trang điểm		1	gói	
	-				
3	Hậu cần				
	- Đồ ăn và đồ dùng trang trí phục vụ chụp ảnh		1	gói	
	- ...				
4	Hậu kỳ: chọn và chỉnh sửa ảnh		10	ảnh	
III	Total				
IV	10% VAT				
V	Tổng (bao gồm VAT)				

Ghi chú: Biểu giá chào phải bao gồm: giá dịch vụ chưa có thuế, các loại thuế và tổng giá đã bao gồm các loại thuế/phí.

1. Phương thức thanh toán.
2. Giá trị giảm giá (nếu có).
3. Cam kết của NCC về đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cung cấp hàng hóa theo đúng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4.2 HSYC hoặc NCC chào cụ thể các tiêu chí yêu cầu theo quy định tại Mục 4.2.

Đại diện hợp pháp của NCC
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 2

BÁO CÁO HỢP ĐỒNG DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN
Về cung cấp dịch vụ chụp ảnh trong 02 năm gần đây (ghi năm cụ thể)

Tên Nhà cung cấp: _____

STT	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác ký hợp đồng	Địa chỉ đối tác	Điện thoại /fax/email của đối tác	Giá trị hợp đồng (VND)
1						
2						
3						